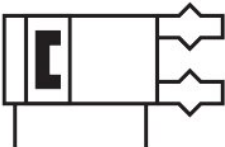


Xy lanh kẹp góc
DHWS-16-A
Số bộ phận: 1310178

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	16
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Góc mở tối đa	40 °
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lặp lại kẹp	0.04 mm
Số chấu kẹp	2
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Chức năng kẹp	Góc
Cấu trúc xây dựng	Cần điều khiển
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	2 bar...8 bar
Tần số làm việc tối đa của kẹp	4 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	44 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	52 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây. Kim loại có thành phần hợp kim là đồng hơn 1% sẽ không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây. Kim loại có hàm lượng đồng lớn hơn 5% theo khối lượng sẽ không được sử dụng. Ngoại lệ là bo mạch, cáp, đầu nối điện và cuộn dây.
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C
Tổng mô-men kẹp ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi) mở	129 N cm
Đóng tổng mô men kẹp ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	114 N cm
Mô-men quán tính khối lượng	0.14 kgcm ²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	50 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	1.6 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tĩnh	1.6 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tĩnh	1.6 N m

Đặc tính	Giá trị
trọng lượng sản phẩm	110 g
Kiểu gắn	tùy ý: với ren trong và vòng măng xông với lỗ xuyên và vòng măng sông
Cổng nối khí nén	M3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu nắp che	PA
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn oxit hóa anốt cứng
Hàm kẹp vật liệu	thép hợp kim